

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/09/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+BK16+TD1	7:25	12+9+0	0+0+0		12+0+8	0+0+0	
2		RP3+TD1+P4	7:25	5+15+0	0+0+0		2+13+7	0+0+0	
3		TD5+RC8+CLO	9:25	9+1+10	0+0+0		3+2+15	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/09/2024	TO: CLO - BK16 - TD1	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO -	ETA: 09:20
CAM-1		MQUÂN	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN LÂM ANH	CLO				1	13	77	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN QUY	CLO						67	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN HUNG	CLO	57	1	2			70	KHOAN	Vietnamese
4	LE MẠNH THĂNG	CLO	54	1	5			64	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	51	1	10			71	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TUÂN ANH	CLO	600	1	9			77	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN CÔNG TAM	CLO	49	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN HỮU SƠN	CLO	50	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH HAI	CLO	52-53	2	12			77	KHOAN	Vietnamese
10	MAKAROV EVGENY	CLO	56	1	5			78	ANTOAN	Russian
11	NGUYỄN HỮU HOANG QUÂN	CLO	60	1	7			58	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	55	1	14			60	KHOAN	Vietnamese
13	KIRICHENKO K.	CLO	58	1	12			80	KHOAN	Russian
14	ĐỖ NGỌC TÂM	BK16	73	1	16	2	40	90	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN VĂN CHIẾN	BK16	74	1	10	1	15	71	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN PHI HÙNG	BK16	76-77	2	10			65	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC ANH	BK16	01,78	2	20			75	XAYLAP	Vietnamese
18	PHẠM HỒNG PHÚC	BK16	40,72	2	20			65	XAYLAP	Vietnamese
19	HÀ ĐỨC TUNG	BK16	41-42	2	20			65	XAYLAP	Vietnamese
20	PHAN DUY NGỌC	BK16	46	1	17			55	XAYLAP	Vietnamese
21	VÔ QUỐC TUÂN	BK16	44-45	2	20			78	XAYLAP	Vietnamese
22	ĐINH ĐỨC VƯƠNG	BK16	43	1	17			75	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION		DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
					PCS	W	PCS	W			
1	CLO		13	919	12	88	1	13	13		
2	BK16		9	639	14	150	3	55	0		
3	TD1		0	0	0	0	0	0	8		
TOTAL			22	1.558	26	238	4	68	21		
WEIGHT KG				1.558		238		68			

GRAND TOAL: 1.864 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/09/2024	TO: RP3 - TD1 - P4	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VTHẮNG - N.ANH -	ETA: 09:25
XANH-1		DTÙNG	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HÀ MẠNH HOÀNG	RP3	28-29	2	12			72	CODIEN	Vietnamese
2	ĐẶNG VĂN GIANG	RP3	30	1	8			75	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN TRÍ PHƯỚC	RP3	31	1	9			75	CODIEN	Vietnamese
4	CAO MINH THAI	RP3	25	1	5	2	16	76	CODIEN	Vietnamese
5	LÊ TRỌNG DUNG	RP3	24	1	15			65	CODIEN	Vietnamese
6	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	96	1	2			72	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG VĂN NAM	TD1	98	1	7			85	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ QUỐC BAO	TD1	94	1	4			66	KHOAN	Vietnamese
9	MAI VĂN HỘI	TD1	86	1	4			72	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM ĐỨC TUÂN	TD1	88	1	5	1	20	70	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG ANH TUÂN	TD1	90	1	7			80	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN SANG	TD1	85	1	5			63	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN DUY LONG	TD1	89	1	10			71	KHOAN	Vietnamese
14	VÔ TÀ HOANG ANH	TD1	87	1	5			72	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	97	1	9			62	KHOAN	Vietnamese
16	BUI VĂN NINH	TD1	900	1	5			81	KHOAN	Vietnamese
17	HUYNH TUÂN DUYEN	TD1	92-93	2	12			64	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG XUÂN THI	TD1	99	1	3			75	KHOAN	Vietnamese
19	MAI ĐẠI HAI	TD1	95	1	6			69	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN DUY CHÍNH	TD1	91	1	10			72	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP3	5	363	6	49	2	16	2		
2	TD1	15	1.074	16	94	1	20	13		
3	P4	0	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		20	1.437	22	143	3	36	22		
WEIGHT KG			1.437		143		36			

GRAND TOAL: 1.616 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/09/2024	TO: TD5 - CLO - RC8	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO -	ETA: 11:40
CAM-2		MQUAN	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN TUAN MINH	TD5	78-79	2	15			76	PVDWS	Vietnamese
2	TRAN VAN HUNG	TD5	80	1	13			71	PVDWS	Vietnamese
3	HA VIET HUNG	TD5	76	1	12			66	PVDWS	Vietnamese
4	TRAN VAN HOAN	TD5	81	1	12			65	PVDWS	Vietnamese
5	CAO VAN THANG	TD5	83-84	2	17			70	PVDWS	Vietnamese
6	BUI ANH PHUONG	TD5	77	1	10			69	PVDWS	Vietnamese
7	Dinh Chi Cong	TD5	75	1	10			65	KHOAN	Vietnamese
8	LE HUU HUNG	TD5	74	1	11			75	KHOAN	Vietnamese
9	BUI MANH PHUC	TD5	82	1	10			71	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TRUNG KIEN	CLO	66	1	8			74	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN GIN	CLO	72	1	10			67	KHOAN	Vietnamese
12	VAN DINH QUANG	CLO	61-62	2	11			70	KHOAN	Vietnamese
13	LE ANH TUAN	CLO	73-74	2	15			72	CODIEN	Vietnamese
14	DAO VAN YEN	CLO	70	1	12			62	DVL	Vietnamese
15	PHAN TUAN DUC	CLO	69	1	10			66	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN DUY DONG	CLO	63-64	2	14			69	PSV	Vietnamese
17	NGO VAN THANH	CLO	67-68	2	14			65	PSV	Vietnamese
18	HOANG HUU THU	CLO	65	1	5			72	PSV	Vietnamese
19	MAI CAO DINH	CLO	71	1	5			62	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN TAN PHONG	RC8	31	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	9	628	11	110	0	0	3		
2	CLO	10	679	14	104	0	0	16		
3	RC8	1	65	1	5	0	0	2		
TOTAL		20	1.372	26	219	0	0	21		
WEIGHT KG			1.372		219		0			

GRAND TOAL: 1.591 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Luu VSP

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/09/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P2+TD2	7:25	4+16	0+0		5+17	0+0	
2		TD2+RP2+CTC1	9:25	5+17+0	0+0+0		4+17+1	0+0+0	
3		RP3+RP1+TD5	11:25	9+7+0	0+0+0		9+10+3	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/09/2024	TO: P2 - TD2	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: CHIẾN - SƠN - VŨ	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN TRỌNG HIỆU	P2	34	1	6			63	PSV	Vietnamese
2	HOANG VAN CONG	P2	35	1	4	1	15	57	PSV	Vietnamese
3	HOANG QUỐC LONG	P2	33	1	6			58	PSV	Vietnamese
4	ĐOÀN THANH TRƯỞNG	P2	32	1	3			50	PSV	Vietnamese
5	PHẠM MINH TÂN	TD2	33	1	5	11	140	72	SEAMAP	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN DŨNG	TD2	1000	1	5	1	5	64	SEAMAP	Vietnamese
7	VANEEV DMITRIY	TD2	200	1	11			104	KHOAN	Russian
8	GROMOV SERGEY	TD2	98	1	5			86	KHOAN	Russian
9	NGUYỄN MẠNH HOÀN	TD2	97	1	3			61	KHOAN	Vietnamese
10	BUI HUU HONG	TD2	60	1	4			85	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH TUYEN	TD2	61	1	7			80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH BÌNH	TD2	56	1	6			75	KHOAN	Vietnamese
13	BUI TRUNG THỌ	TD2						66	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH TÙNG	TD2	59	1	5			56	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ XUÂN THƯƠNG	TD2	94-95	2	10			62	KHOAN	Vietnamese
16	TRỊNH HỒNG SƠN	TD2	34-35	2	18			67	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM VĂN THẮNG	TD2	96	1	7			85	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ PHU	TD2	99	1	5			67	KHOAN	Vietnamese
19	ĐẬU SY ĐIẾP	TD2	57-58	2	10			75	KHOAN	Vietnamese
20	NOROV DENIS	TD2	99	1	11			82	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P2	4	228	4	19	1	15	5		
2	TD2	16	1.187	18	112	12	145	17		
TOTAL		20	1.415	22	131	13	160	22		
WEIGHT KG			1.415		131		160			

GRAND TOAL: 1.706 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/09/2024	TO: TD2 - RP2 - CTC1	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: CHIẾN - SƠN - VŨ	ETA: 11:40
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ALEKHIN ALEXANDR	TD2	13	1	6			98	KHOAN	Russian
2	TRẦN VĂN MINH	TD2	16	1	8			64	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ ĐÌNH GIANG	TD2	12	1	10			65	PSV	Vietnamese
4	KARAVKA IVAN	TD2	15	1	12			115	KHOAN	Russian
5	NGUYEN VAN TUAN	TD2	14	1	5			68	VTB	Vietnamese
6	TRẦN QUỐC TUÂN	RP2						68	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN HUY HÙNG	RP2	20	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
8	BUI NGỌC LAM	RP2	15-16	2	14			74	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN MINH HIẾU	RP2	11	1	4			75	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ VĂN HUNG	RP2	22	1	10			64	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	RP2	24	1	6			65	KHOAN	Vietnamese
12	KHUAT QUANG KIẾN	RP2	14	1	7			68	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG HAO	RP2	23	1	8			80	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM ĐÌNH THUYẾT	RP2	27	1	5			80	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN TUÂN LONG	RP2	21	1	4			65	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ TIẾN DŨNG	RP2	18	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	RP2	19	1	6			75	ANTOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	25-26	2	12			71	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN THU	RP2	13	1	15			62	DVL	Vietnamese
20	TRẦN VĂN HIỆP	RP2	17	1	15			75	DVL	Vietnamese
21	BUI QUỐC DƯƠNG	RP2	12	1	6			55	PSV	Vietnamese
22	PHẠM VĂN TUÂN	RP2	28	1	5			90	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION		DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
					PCS	W	PCS	W			
1	TD2		5	410	5	41	0	0	4		
2	RP2		17	1.206	18	126	0	0	17		
3	CTC1		0	0	0	0	1	2	1		
TOTAL			22	1.616	23	167	1	2	22		
WEIGHT KG				1.616		167		2			

GRAND TOAL: 1.785 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Lưu



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/09/2024	TO: RP3 - RP1 - TD5	AIRCRAFT: 428	ETD: 12:10
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: LINH - N.ANH - THỤ	ETA: 14:00
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HOANG DINH CHIEN	RP3	36	1	5	6	110	67	PSV	Vietnamese
2	NGUYEN DUC HUNG	RP3	35	1	5			78	PSV	Vietnamese
3	DOAN VAN AN	RP3	34	1	8			70	PSV	Vietnamese
4	BUI VAN LONG	RP3	37	1	2			68	PSV	Vietnamese
5	VU HONG QUANG	RP3	39	1	4			75	PSV	Vietnamese
6	TRAN BA MAU	RP3	33	1	2			66	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN HIEU	RP3	40	1	6			59	PSV	Vietnamese
8	DOAN TUAN ANH	RP3	32	1	8			65	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN THANH MINH	RP3	38	1	6			56	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN DUC THANG	RP1	25	1	5	2	30	100	PSV	Vietnamese
11	DUONG VAN TU	RP1	29	1	5			60	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN KHANH CHAN	RP1	24	1	2			57	PSV	Vietnamese
13	LE VAN QUY	RP1	99	1	10			78	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN HUAN	RP1	26	1	2			70	PSV	Vietnamese
15	DINH QUOC TRUONG	RP1	32	1	10			75	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN TRUNG DUC	RP1	27-28	2	8			68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP3	9	604	9	46	6	110	9		
2	RP1	7	508	8	42	2	30	9		
3	TD5	0	0	0	0	1	20	4		
TOTAL		16	1.112	17	88	9	160	22		
WEIGHT KG			1.112		88		160			

GRAND TOAL: 1.360 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/09/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		T.UNG	7:25	13	0		19	0	
2		TD5	7:25	18	0		22	0	
3		TD3	9:25	17	0		22	0	
4		CTK3+PPD+BK14	11:25	9+2+0	0+0+0		11+11+0	0+0+0	chuyen 1 ctk3-bk14

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/09/2024	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: LTUẤN - MMINH -	ETA: 10:45
CAM-1		DƯƠNG	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN VĂN CAO	T.UNG	04	1	12			67	CODIEN	Vietnamese
2	HỒ CHIẾN THẮNG	T.UNG	09	1	9			58	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN LÊM	T.UNG	13	1	11			67	CODIEN	Vietnamese
4	VŨ MẠNH ĐIệp	T.UNG	07	1	10			76	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN HỒNG SƠN	T.UNG	12	1	13			71	CODIEN	Vietnamese
6	LÊ NGỌC ANH	T.UNG	08	1	10			78	CODIEN	Vietnamese
7	LÊ NGỌC TUẤN	T.UNG	200	1	12			72	XAYLAP	Vietnamese
8	HỒ ĐÌNH THÔNG	T.UNG	10-11	2	22			64	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN ĐÌNH HẠNH	T.UNG	02	1	17	3	54	78	XAYLAP	Vietnamese
10	HỒ XUÂN HOÀN	T.UNG	14	1	13	1	13	61	XAYLAP	Vietnamese
11	CAO NGỌC THANH	T.UNG	05-06	2	23			65	XAYLAP	Vietnamese
12	HA THAI QUỐC	T.UNG	01	1	6			76	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐOÀN ĐẶC TUY	T.UNG	03	1	4			57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	T.UNG	13	890	15	162	4	67	19		De 3 thùng rau len ghe
TOTAL		13	890	15	162	4	67	19		
WEIGHT KG			890		162		67			

GRAND TOAL: 1.119 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/09/2024	TO: TD5	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:32
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: LINH - ĐNAM - HUY	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN NHƯ Ý	TD5						78	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN THỜI	TD5	91	1	10			64	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TÂN TÀI	TD5	100	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN LUÂN	TD5	89	1	5			61	KHOAN	Vietnamese
5	TRỊNH ANH TRƯỞNG	TD5	90	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
6	HỒ SĨ PHỤNG	TD5	86	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH HIỆU	TD5	94	1	5			81	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TRƯỜNG THIÊN	TD5	03	1	8			84	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM ĐĂNG KHÔI	TD5	95-96	2	13			92	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG MINH SƠN	TD5	98-99	2	19			67	PVD-BH	Vietnamese
11	ĐẶNG QUAN MINH	TD5	93	1	10			60	PVD-BH	Vietnamese
12	ĐỖ TIẾN DŨNG	TD5	92	1	5			60	D-HANH	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU TUYẾN	TD5	97	1	7			62	DVL	Vietnamese
14	ĐỖ HOÀI THANH	TD5	87	1	10			78	DVL	Vietnamese
15	NGÔ TRI HOÀNG	TD5	01	1	10			69	DVL	Vietnamese
16	LÊ THANH TÚ	TD5	02	1	10			78	DVL	Vietnamese
17	ĐINH VĂN HOÀI	TD5	88	1	2			59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	17	1.199	18	128	0	0	22		
TOTAL		17	1.199	18	128	0	0	22		
WEIGHT KG			1.199		128		0			

GRAND TOAL: 1.327 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Liệu VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/09/2024	TO: TD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: LINH - ĐNAM - HUY	ETA: 11:40
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	BUI NGOC QUANG	TD3	94	1	10			67	KHOAN	Vietnamese
2	ĐOÀN QUANG BẮC	TD3	92	1	2			70	KHOAN	Vietnamese
3	ĐỖ DUY CHÍNH	TD3	95	1	6			73	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD3						75	KHOAN	Vietnamese
5	BUI CÔNG SƠN	TD3	91	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH HÙNG	TD3	89-90	2	7	3	50	67	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ HỒNG VƯƠNG	TD3	03-04	2	18			69	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HUNG	TD3	41-42	2	12			80	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN PHI HÙNG	TD3	93	1	3			74	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ ANH XUÂN	TD3						72	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM XUÂN HIỆU	TD3	39	1	2			60	KHOAN	Vietnamese
12	YUKHIMCHUK A.	TD3	40	1	10			83	KH-THAC	Russian
13	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	TD3	96	1	12			69	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ ANH TUẤN	TD3	97	1	13			72	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ THAI THÀNH	TD3	01-02	2	22			75	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ HỒNG QUÂN	TD3	98-99	2	12			81	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN NHẬT KIM LONG	TD3	400	1	20			54	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	17	1.210	20	154	3	50	22		
TOTAL		17	1.210	20	154	3	50	22		
WEIGHT KG			1.210		154		50			

GRAND TOAL: 1.414 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Luân VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/09/2024	TO: CTK3 - PPD - BK14	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: LINH - HTRUNG - HUY	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VŨ BẢNG	CTK3	58-59	2	14			60	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HAI	CTK3	94	1	12			65	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAN VĂN TUÂN	CTK3	48	1	2			75	PSV	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN KHANH	CTK3	61	1	10	4	70	74	PSV	Vietnamese
5	HOANG VĂN BÁC	CTK3						70	PSV	Vietnamese
6	PHAN CÔNG SAM	CTK3	56	1	6			69	PSV	Vietnamese
7	TRẦN HUNG ANH	CTK3	46	1	5			68	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH HOANG	CTK3	49	1	4			74	PSV	Vietnamese
9	TRẦN VĂN TIỀN	CTK3	57	1	5			63	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC LINH	PPD	88	1	5	3	60	69	PSV	Vietnamese
11	HOANG VĂN DOANH	PPD	86	1	5			68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION		DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
					PCS	W	PCS	W			
1	CTK3		9	618	9	58	4	70	11+	1	CHUYEN 1 PAX CTK3-BK14
2	PPD		2	137	2	10	3	60	11		
3	BK14		0	0	0	0	0	0	0		
TOTAL			11	755	11	68	7	130	22		
WEIGHT KG				755		68		130			

GRAND TOAL:

953 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN